TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HSST
Ngày: 23-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI –TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Độ.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Băng

2. Bà Nghiêm Thị Lan

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/HSST- QĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Phùng Trọng C, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1982 tại Yên Bái.

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Trọng L (đã chết) và bà Phan Thị S; vợ Nguyễn Thị P; có 02 con lớn sinh năm 2006; nhỏ sinh năm 2008; tiền sự: Không; Tiền án: Không; nhân thân. Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/7/2018, hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Tân Lập – Cục C10- Bộ công an. Có mặt

- *Bị hại:*

1. Chị Vàng Thị P – sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt

2. Anh Cao Văn H - sinh năm 1971

Nơi cư trú: Khu 5, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Văn G - sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

2/ Ông Nguyễn Văn B - sinh năm 1962

Nơi cư trú: Khu 5 P, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

3/ Ông Nguyễn Công V - sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

4/ Anh Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn X,xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

5/ Ông Nguyễn Hữu K - sinh năm 1963

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

6/ Ông Phùng Trọng S – sinh năm 1963

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

7/ Anh Nguyễn Đình V - sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn T 2, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

8/ Anh Hà Văn L - sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

- Người làm chứng:

Anh Hoàng Văn Q

Nơi cư trú: Thôn Y, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có mối quan hệ làm ăn trong việc môi giới lợn cho nhiều người, lợi dụng sự tin tưởng của họ Phùng Trọng C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác mục đích là để trả nợ.

Sáng ngày 20-3-2018 C gọi điện thoại bằng số thuê bao 01687737529 của C đến số thuê bao 0985284767 của anh H và nói dối là trang trại của ông C1 ở xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đang có đàn lợn cần bán và gửi qua mạng xã hội Zalo một số hình ảnh, video một đàn lợn mà C đã có sẵn trong dữ liệu điện thoại của mình cho anh H. Sau khi xem hình ảnh đàn lợn, qua trao đổi và thỏa thuận giá cả với C,

anh H đồng ý mua đàn lợn, và bảo C gửi số tài khoản của ông C1 để anh H chuyển trước số tiền 150.000.000 đồng.

Ngày 20/3/2018 C đã mượn số tài khoản 2503205367676 của anh Hoàng Văn Q, trú tại Thôn Y, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang gửi cho anh H. Cùng ngày anh H và chị Vàng Thị P, trú tại Thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai đi xe ô tô để đến trang trại của ông C1, trú tại xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (do C giới thiệu) trên đường đi đến thành phố Y thì xe bị hỏng, do sợ không kịp thời gian gửi tiền cho ông C1, nên khoảng 15 giờ cùng ngày chị Vàng Thị P đã vào Ngân hàng AGRIBANK chi nhánh Yên Bái, thuộc tổ 5, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái gửi số tiền 150.000.000 đồng vào tài khoản của anh Hoàng Văn Q. Sau đó chị P và anh H đi ôtô đến địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, đến đây chị P và anh H liên lạc lại với C để đến nhà ông C1 bắt lợn. Nhưng không gặp được C và cũng không liên lạc được với C. Xác định bị C lừa nên chị P đã đến Công an thành phố Yên Bái để trình báo sự việc nêu trên.

Sau khi nhận được khoản tiền 150.000.000 đồng C đã cùng anh Q đến Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, anh Q rút toàn bộ số tiền 260.000.000đ, trong đó có 110.000.000 đồng mà C đã lừa của anh Bùi Văn D trú tại thôn 11, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Số tiền 150.000.000 đồng C đã đem trả nợ cho một số người mà C nợ trước đây cụ thể: Trả cho anh Nguyễn Văn G 50.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn B 37.000.000 đồng; ông Nguyễn Công V 30.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn Đ 70.000.000 đồng; ông Nguyễn Hữu K 2.000.000 đồng; ông Phùng Trọng S 3.000.000 đồng; anh Nguyễn Đình V 15.000.000 đồng; anh Hà Văn L 15.000.000 đồng và trả nợ cho những người khác C không nhớ tên.

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Trọng C thành khẩn khai nhận có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Cao Văn H và chị Vàng Thị P số tiền 150.000.000 đồng và của anh Bùi Văn D 132.900.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 04/CTr-VKS-TP ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Phùng Trọng C, về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Trọng C phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Trọng C từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án số 52/2018/HSPT ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Vàng Thị P và anh Cao Văn H. Tổng số tiền là 150.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Không có

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên không đề nghị HĐXX áp dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự tin tưởng trong mối quan hệ môi giới làm ăn với anh Cao Văn H và một số người khác và C biết họ có nhu cầu mua lợn thịt để bán, ngày 20 tháng 3 năm 2018 Phùng Trọng C bằng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin giả, gửi qua mạng xã hội Zalo một số hình ảnh, video một đàn lợn không có thật cho anh Cao Văn H và chị Vàng Thị P và đã chiếm đoạt 150.000.000 đồng của anh Cao Văn H và chị Vàng Thị P hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự an toàn và trị an cho xã hội. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân của bị cáo, bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức, hành vi trách nhiệm của mình, nhưng vì muốn có tiền để sử dụng cho nhu cầu lợi ích bất chính của bản thân, nên đã thực hiện tội phạm.

Tại bản án số: 52/2018/HSST ngày 31/10/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 03 năm tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài

sản (về hành vi phạm tội khác mà bị cáo thực hiện ngày 20/3/2018), Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2018, hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Tân Lập – Cục C10- Bộ công an, cần tổng hợp hình phạt của bản án nêu trên đối với bị cáo theo quy định tại Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự,

Đây là thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện của bị cáo là rất kém, nên cần thiết phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Hội đồng xét xử, xét thấy. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Cao Văn H và chị Vàng Thị P đều có yêu cầu bị cáo phải bồi thường tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt. Xét thấy yêu cầu của các bị hại là có cơ sở nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Cao Văn H và chị Vàng Thị P tổng số tiền là 150.000.000 đồng.

Đối với anh Hoàng Văn Q đã khai nhận không biết việc bị cáo C dùng số tài khoản của mình để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh H và chị P. Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn G, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Công V, anh Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Hữu K, ông Phùng Trọng S, anh Nguyễn Đình V, anh Hà Văn L là những người được C đem số tiền đã chiếm đoạt được của anh Cao Văn H, chị Vàng Thị P và anh D trả nợ, họ đều không biết những khoản tiền đó do C phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý đối với họ là phù hợp.

[7] Về án phí và các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 điều 136 của bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Trọng C phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Trọng C: **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 52/2018/HSST ngày 31-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là: **06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phùng Trọng C phải bồi thường cho chị Vàng Thị P và anh Cao Văn H. Tổng số tiền là 150.000.000 đồng

Kể từ ngày chị Vàng Thị P và anh Cao Văn H có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Phùng Trọng C chưa thi hành xong thì còn phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: - Bị cáo Phùng Trọng C phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30- Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
-VKSND tỉnh Yên Bái
- VKSND thành phố Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Công an thành phố Yên Bái;
- Trại giam Tân Lập, Phú Thọ
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Độ